

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2018

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hân - Là Thư ký Toà án nhân dân H phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân H phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thúy T - sinh năm 1992. (có mặt).

Địa chỉ: Số 11/9, đường A, khóm 1, phường 5, H phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H - sinh năm 1990. (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường 9, H phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thúy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2009, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, H phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị T và anh H đã ly thân khoảng 06 tháng. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/7/2015. Hiện cháu N đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và chị T chung sống với nhau vào năm 2009, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, H phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H, anh H đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/7/2015. Hiện cháu N đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp, Tòa án giao con chung cho chị T nuôi, thì anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Minh H xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh H.

[2] Chị T và anh H đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân phường 1, H phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Chị T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị T và anh H đã ly thân khoảng 06 tháng. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H, anh H đồng ý. Xét việc anh H đồng ý ly hôn với chị T là tự nguyện, không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh H.

[3] Chị T và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/7/2015. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý giao con chung cho chị T nuôi, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Hiện cháu N đang sống với chị T và dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Bích N cho chị Lê Thúy T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp. Do chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Chị T và anh H xác định vợ chồng anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy T, cho chị Lê Thúy T ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/7/2015 cho chị Lê Thúy T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thúy T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/3/2018, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000423 tại Chi cục Thi hành án dân sự H phố Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm